

QUY ĐỊNH
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ
công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 31/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 97-QĐ/TW, ngày 07/2/2023 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI), nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và một số hội quần chúng ở tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (sau đây gọi chung là đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh) như sau:

Chương I: CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và một số hội quần chúng ở tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực được phân công. Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy; tổ chức bộ máy, cán bộ theo thẩm quyền, phân cấp quản lý; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng; phối hợp với các cấp ủy đảng thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong Đảng bộ.

2- Đảng đoàn, ban cán sự đảng thảo luận tập thể biểu quyết và quyết nghị các vấn đề sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực được phân công. Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, ngành, lĩnh vực.

- Lãnh đạo việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội bộ, trên địa bàn; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cho ý kiến góp ý về chủ trương giải quyết một số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn khi được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng mà đảng đoàn, ban cán sự đảng, cơ quan có trách nhiệm soạn thảo.

- Lãnh đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, bộ máy và biên chế, công tác cán bộ về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách... quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng trong lĩnh vực được phân công. Cho chủ trương, quan điểm xử lý kỷ luật đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo phân cấp.

3- Phối hợp với các ban đảng, văn phòng Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh và đảng ủy cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng đảng bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Điều 3. Quyền hạn

1- Đảng đoàn, ban cán sự đảng thực hiện quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2- Đảng đoàn, ban cán sự đảng được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

3- Đảng đoàn, ban cán sự đảng có trách nhiệm tham dự các cuộc họp do Tỉnh ủy triệu tập.

4- Đảng đoàn, ban cán sự đảng được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Việc cung cấp thông tin cho các thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng do bí thư (hoặc phó bí thư được ủy quyền) xem xét, quyết định.

Chương II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Đảng đoàn, ban cán sự đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập. Thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định trên cơ sở đề nghị của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

1- Thành viên Đảng đoàn HĐND gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thường trực HĐND và các thành viên đang công tác tại cơ quan Hội đồng Nhân dân. Chủ tịch HĐND làm Bí thư Đảng đoàn, 1 phó chủ tịch HĐND làm phó bí thư Đảng đoàn.

2- Thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh gồm: Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND, Giám đốc Sở Nội vụ, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, chánh văn phòng UBND tỉnh. Phó bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh làm Bí thư ban cán sự đảng, 1 Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm phó bí thư ban cán sự đảng.

3- Thành viên Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh gồm: Chủ tịch, các phó chủ tịch, các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tổ chức chính trị - xã hội và thành viên khác (nếu có) do đảng đoàn đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định, Trưởng Ban Tổ chức - cán bộ cơ quan tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*việc phân công Trưởng ban tổ chức chuyên môn nào tham gia làm thành viên đảng đoàn sẽ do đảng đoàn đó quyết định tùy vào tình hình thực tế tại cơ quan*). Chủ tịch làm Bí thư Đảng đoàn, 1 Phó Chủ tịch làm Phó Bí thư Đảng đoàn.

4- Thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh gồm: Chánh án, các Phó Chánh án, trưởng phòng tổ chức - cán bộ. Chánh án làm Bí thư Ban cán sự đảng, 1 Phó Chánh án làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng.

5- Thành viên Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh gồm: Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, trưởng phòng tổ chức - cán bộ. Viện trưởng làm Bí thư Ban cán sự đảng, 1 Phó Viện trưởng làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng.

Điều 5. Con dấu; tổ chức và nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng

1- Đảng đoàn, ban cán sự đảng ban hành quy chế hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng được sử dụng con dấu theo quy định của Tỉnh ủy.

2- Đảng đoàn, ban cán sự đảng được thành lập bộ phận giúp việc:

Bộ phận giúp việc Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND gồm: Chánh Văn phòng hoặc Phó chánh văn phòng và 01 đến 02 chuyên viên giúp việc do Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND xem xét, quyết định.

Bộ phận giúp việc đảng đoàn, ban cán sự đảng các tổ chức khác gồm: Chánh văn phòng hoặc Phó chánh văn phòng và 01 đến 02 chuyên viên của phòng tổ chức - cán bộ (ban tổ chức) giúp việc do đảng đoàn, ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

3- Bộ phận giúp việc đảng đoàn, ban cán sự đảng có nhiệm vụ: Chủ trì phối hợp tham mưu chuẩn bị nội dung, tài liệu, dự thảo văn bản cho đảng đoàn, ban cán sự đảng; ghi biên bản cuộc họp; tiếp nhận và chuyển giao tài liệu cho các thành viên, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ tài liệu, quản lý con dấu thực hiện nhiệm vụ tổng hợp thông tin, theo dõi, thông báo các kết luận, nghị quyết, quyết định của đảng đoàn, ban cán sự đảng đến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện và đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và lãnh đạo công tác kiểm tra; thực hiện các nhiệm vụ khác do đảng đoàn, ban cán sự đảng giao.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

Đảng đoàn, ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương có tầm quan trọng vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên của đảng đoàn, ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Chế độ làm việc

1- Đảng đoàn, ban cán sự đảng họp định kỳ 1 tháng một lần, họp chuyên đề và đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ; các cuộc họp chỉ được thực hiện khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các ủy viên. Nội dung các cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết để tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức được cuộc họp thì được lấy ý kiến bằng văn bản.

2- Bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chủ trì các cuộc họp của đảng đoàn, ban cán sự đảng, trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản của đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi có yêu cầu đột xuất, nếu bí thư đi vắng, hoặc chưa có Bí thư thì phó bí thư hoặc một ủy viên (nơi không có phó bí thư) được ủy quyền chủ trì cuộc họp và ký văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3- Phó bí thư hoặc một ủy viên (nơi không có Phó Bí thư) được phân công giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách bộ phận giúp việc đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ủy viên khác thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt, phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật và phát ngôn về nội dung cuộc họp của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

4- Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

5- Căn cứ nội dung cuộc họp, đảng đoàn, ban cán sự đảng mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ phải mời đại diện các Ban Đảng có liên quan dự.

6- Sau mỗi kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (hoặc được mời dự hội nghị Tỉnh ủy) có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của hội nghị, nghị quyết Tỉnh ủy đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến cơ quan.

Chương III: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ với thủ trưởng (người đứng đầu) và tập thể lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội.

1- Căn cứ Nghị quyết, kết luận của đảng đoàn, ban cán sự đảng thủ trưởng (người đứng đầu) thảo luận, lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để thủ trưởng (người đứng đầu) và tập thể lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, điều lệ mỗi tổ chức.

2- Thủ trưởng (người đứng đầu) và tập thể lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ kết luận của đảng đoàn, ban cán sự đảng ra quyết định thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của nhà nước hoặc nghị quyết của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ mỗi tổ chức.

3- Thủ trưởng (người đứng đầu) và các thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng được phân công phụ trách từng mặt công tác có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 9. Quan hệ với đảng ủy, chi ủy cơ quan, đơn vị

1- Đảng đoàn, ban cán sự đảng có trách nhiệm phối hợp với đảng ủy, chi ủy cơ quan trong việc tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của đảng đoàn, ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ chính trị; lãnh đạo công tác kiểm tra và trao đổi ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung về công tác cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý; xây dựng đảng bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2- Đảng đoàn, ban cán sự đảng kịp thời thông báo với đảng ủy cơ quan những chủ trương, quyết định của đảng đoàn, ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để đảng ủy, chi ủy cơ quan góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

3- Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, đảng đoàn, ban cán sự đảng nghe đại diện đảng ủy, chi ủy cơ quan thông báo việc thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp giải quyết.

Điều 10. Quan hệ với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy

1- Đảng đoàn, ban cán sự đảng phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các ban đảng tỉnh.

2- Các ban đảng, văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 11. Quan hệ với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh

1- Đảng đoàn, ban cán sự đảng phối hợp với các đảng ủy khối thuộc tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc khi cần, ban thường vụ các đảng ủy khối thuộc tỉnh chủ động trao đổi ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng để kịp thời phối hợp công tác.

2- Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng theo quy định đối với đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3- Ban thường vụ các đảng ủy khối thuộc tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với đảng bộ, chi bộ theo phân công, phân cấp có liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thì đồng thời thông báo cho đảng đoàn, ban cán sự đảng có liên quan biết để phối hợp triển khai thực hiện.

4- Phối hợp tham gia ý kiến với đảng ủy khối (có liên quan) đối với nhân sự Đảng bộ mình.

Điều 12. Quan hệ với các huyện ủy, thành ủy

1 - Phối hợp với các huyện ủy, thành ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn.

2- Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên nhằm tạo sự thống nhất ý kiến trước khi quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3- Khi cần thiết thì, đại diện đảng đoàn, ban cán sự đảng trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Điều 13. Quan hệ giữa các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn

Quan hệ giữa các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1- Ngoài các nội dung nêu tại Quy định này, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh còn được thực hiện theo các quy định khác có liên quan của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh theo quy định. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban đảng Văn phòng Tỉnh ủy định kỳ trao đổi kinh nghiệm hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh.

3- Căn cứ Quy định này, đảng đoàn, ban cán sự đảng ở tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, các đảng ủy khối thuộc tỉnh, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng và bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác của tổ chức mình với các tổ chức, đơn vị khác báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 29/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các đ/c Tỉnh ủy viên
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU - N2, T, P,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư (b/c)
- Các ban đảng và VPTW (b/c)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Hồ Thanh Sơn